

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT MƯỜNG MÙN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TTBTC ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1981/QĐ-SGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 cho các đơn vị trực thuộc;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2026 của trường THPT Mường Mùn (biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận văn phòng và các bộ phận chuyên môn có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT, Website.

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Văn Nguyễn

Đơn vị: Trường THPT Mường Mùn
Mã chương: 422

DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 03/THPTMM ngày 11/01/2026 của trường THPT Mường Mùn)

Đơn vị: 1000 đồng

I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1,1	Lệ Phí	
1,2	Phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2,1	Chi sự nghiệp giáo dục	
a	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	
b	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	
2,2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3,1	Lệ phí	
3,2	Phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	13.742.460
1	Chi sự nghiệp giáo dục	13.742.460
1,1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	8.684.000
	Trong đó: đã bao gồm kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương	72.600
	- kinh phí tiết kiệm thêm 10% bổ sung nguồn chi an sinh xã hội	72.600
1,2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	5.058.460
	Trong đó:	
	Tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	303.460
	Cấp bù học phí theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP	71.000
	Hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP	551.000
	Hỗ trợ học sinh thôn , xã đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 66/2025/NĐ- CP	4.026.000
	Hỗ trợ cho người khuyết tật theo TTLT số 42/2013/TTLT	68.000
	Gia hạn phần mềm kế toán MiSa	10.000
	Phần mềm quản lý tài sản	17.000
	Phần mềm quản lý cán bộ	12.000